

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc**  
**giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông báo số 412-KL/TU ngày 16/5/2022, Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ họp thứ 21, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Tuyên Quang như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tạo sự chuyển biến quan trọng về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội về công tác dân tộc. Đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045. Huy động, đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số; từng bước thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa vùng dân tộc thiểu số với các vùng khác trong tỉnh và trên địa bàn cả nước.

## 2. Yêu cầu

Quán triệt, nắm vững các quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc: Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển; phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc trong đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất về cơ chế, giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc để thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đã đề ra.

Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong việc thực hiện các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

Khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, địa phương thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; phấn đấu từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, giữa các dân tộc. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống dân sinh, sản xuất nông, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, kết nối vùng sản xuất hàng hoá. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng, Nhà nước.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 4%/năm trở lên.

- 50% lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Hoàn thành nhựa hóa, bê tông hóa 100% đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã. Phần đầu trên 70% đường trục chính qua trung tâm xã, qua các khu đông dân cư có điều kiện được đầu tư xây dựng với quy mô theo hướng đường đô thị. 100% số trường, lớp học, trạm y tế được xây dựng kiên cố hoá.

- Phần đầu 100% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; trên 80% nhà văn hóa thôn, bản đạt chuẩn; duy trì và phát triển các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông tại các trung tâm xã, 100% các xã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng được kết nối internet băng thông rộng. Đảm bảo 100% người dân được thường xuyên xem truyền hình và nghe đài phát thanh; trên 98% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới; có thêm ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện; trên 68% số xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai. Đến năm 2025 tổ chức sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho 1.383 hộ.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt trên 97%, học trung học cơ sở đạt trên 95%, học sinh trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 90%.

- Phần đầu 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 95%.

- 80% số thôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thành lập câu lạc bộ bảo tồn tiếng nói, trang phục dân tộc và câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian của dân tộc mình; 10% di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số được kiểm kê, đánh giá toàn diện. Khảo sát, lựa chọn ít nhất 07 thôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống để đầu tư bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch. Xây dựng 02 chương trình nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn phát triển văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số. Xây dựng 03 mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, mô hình di sản kết nối với các hành trình du lịch.

- Giảm 50% số xã đặc biệt khó khăn của giai đoạn 2021-2025.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

## 2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Phân đầu tăng trưởng kinh tế bình quân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt bình quân 10,5%/năm.
- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng  $\frac{1}{2}$  bình quân chung cả nước.
- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm xuống dưới 10%.
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt trên 50%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ; trên 70% số lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.
- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 7,5%/năm.
- Chỉ số phát triển con người là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi đạt trên 0,65.
- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 72 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu 65 năm.
- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hằng năm, thu hút 3% lao động sang làm việc ở các lĩnh vực: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác; 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo các nhóm đối tượng. Quan tâm đào tạo sau đại học cho người dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên đối với các dân tộc chưa có người ở trình độ sau đại học đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số người dân tộc thiểu số ở từng địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).
- Xoá tình trạng nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố cho đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.
- 100% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân.
- Cơ bản không còn xã đặc biệt khó khăn; phân đầu 90% xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.
- Duy trì tỷ lệ 100% người dân tộc thiểu số có thẻ bảo hiểm y tế.
- 90% số thôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, thành lập câu lạc bộ bảo tồn tiếng nói, trang phục dân tộc và câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian của dân tộc mình. 100% đơn vị hành chính cấp xã có nhà văn hoá, trong đó trên 80% đạt chuẩn theo quy định. 100% thôn, bản có nhà văn hoá.



- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong khu rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông, lâm nghiệp hàng hóa.

- Duy trì, ổn định độ che phủ rừng đạt trên 65%.

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

### **2.3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên  $\frac{1}{2}$  bình quân chung cả nước.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

## **III. NHIỆM VỤ**

**1. Thể chế hoá các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Chính phủ và các chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc trong tình hình mới cho cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, trong đó tập trung triển khai Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

## **2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp nâng cao thu nhập cho người dân**

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp; khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, quy mô sản xuất cho phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thâm canh phát triển ổn định vùng chuyên canh cây ăn quả, cây công nghiệp; phát triển một số cây trồng có lợi thế. Phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung; xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Phát triển và nâng cao chất lượng rừng trồng, mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn phục vụ công nghiệp chế biến, nhất là chế biến xuất khẩu; phát triển mô hình trồng dược liệu, chăn nuôi dưới tán rừng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao.

## **3. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số - miền núi phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân**

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng hạ tầng giao thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững, liên kết vùng.

Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường huyện, trong đó ưu tiên các tuyến đường trục chính kết nối từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã. Ở những khu vực có sức đột phá, lan tỏa lớn thực hiện đầu tư xây dựng đường trục chính qua trung tâm xã theo hướng đường đô thị với phương thức Nhà nước hỗ trợ kinh phí làm nền, mặt đường, rãnh thoát nước, nhân dân tự nguyện giải phóng mặt bằng, làm vỉa hè, điện chiếu sáng và trồng cây xanh. Tiếp tục thực hiện bê tông hóa trên đường giao thông nông thôn; phấn đấu đến năm 2025 nâng tỷ lệ bê tông hóa đường thôn trên địa bàn toàn tỉnh đạt trên 80%; tỷ lệ bê tông hóa đường nội đồng đạt trên 60%.

Ưu tiên đầu tư xây dựng công trình thủy lợi quan trọng; công trình thủy lợi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu; công trình thủy lợi đa mục tiêu, phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp, đồng thời giải quyết nguồn nước cho sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ du lịch.

Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, phục vụ và việc cung ứng các sản phẩm viễn thông trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đạt mức bình quân chung của cả nước.

Mở rộng, cải tạo, nâng cấp hệ thống điện tới các vùng nông thôn, đảm bảo cung ứng nguồn điện ổn định, an toàn cho sản xuất, sinh hoạt, giảm tổn thất điện năng.

Tiếp tục thực hiện quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

#### **4. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc**

Triển khai nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh, nhất là nông, lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của địa phương, chú trọng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các mô hình khuyến nông theo hướng cầm tay chỉ việc; tổ chức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm để nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số; có cơ chế linh hoạt trong huy động nguồn lực, liên kết, đặt hàng với các tổ chức, doanh nghiệp để huy động nguồn lực thực hiện. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung triển khai nâng cấp nền tảng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến các địa phương; đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin báo cáo về công tác dân tộc.

#### **5. Thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Thực hiện thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ tại các xã có tiềm năng phát triển; lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để người dân trao đổi tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá. Tổ chức mạng lưới kinh doanh theo ngành hàng nông sản, vật tư nông nghiệp, công nghiệp tiêu dùng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa. Phát triển hệ thống doanh nghiệp cung ứng các loại hình dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mở mới, duy trì các chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất tập trung, chợ dân sinh trên địa bàn xã và

trung tâm huyện. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử để kết nối tiêu thụ, quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch; đầu tư, hỗ trợ cho các chương trình, đề án phát triển du lịch, nhất là xây dựng hạ tầng giao thông đến các khu, điểm du lịch; giao thông kết nối liên vùng, liên tỉnh, các điểm dừng chân, bãi đỗ phương tiện đường bộ, bến đậu phương tiện thủy.

Xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái, lịch sử, cộng đồng, khám phá. Thu hút các dự án đầu tư khai thác, phát triển các sản phẩm du lịch có thể mạnh của tỉnh nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng. Phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 xây dựng một làng văn hóa dân tộc cấp tỉnh; mỗi huyện, thành phố xây dựng ít nhất 01 làng văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch; xây dựng từ 01 đến 02 sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, thu hút khách du lịch. Xây dựng các đề án, kế hoạch về truyền thông, xúc tiến đầu tư du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

#### **6. Phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ vững và phát huy thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học.

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú thành trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở - trung học phổ thông. Thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, phục vụ sinh hoạt cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, các trường ở xã đặc biệt khó khăn theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.

Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội. Phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới, kết hợp với phát huy tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, kinh nghiệm sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và

phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là tại cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện.

Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số; huy động nguồn lực để thực hiện đào tạo và giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số. Phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động từ tỉnh đến xã. Tăng cường công tác phối hợp với doanh nghiệp để thực hiện việc đào tạo và tuyển dụng, giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số.

## **7. Thực hiện công tác y tế - dân số, chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế từ tỉnh đến xã, phường theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân bằng Hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân...

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác dự phòng, chủ động phòng bệnh, kịp thời xử lý các tình huống khi có dịch bệnh xảy ra. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng phòng bệnh, thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn và người dân ở các xã đặc biệt khó khăn theo đúng quy định của Nhà nước. Đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người dân sinh sống ở địa bàn các xã không còn nằm trong khu vực II, khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

## **8. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số**

Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đáp ứng yêu cầu để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí và tổ chức các cuộc hội, họp, sinh hoạt câu lạc bộ, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân đến tham gia sinh hoạt.

Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế, chú trọng bảo tồn các di sản văn hóa có nguy cơ bị mai một; phát huy vai trò các chủ thể trong bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc. Tăng cường sự đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh các nguồn lực xã hội hóa cho phát



triển văn hóa, trong đó chú trọng công tác bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trong tỉnh.

### **9. củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác phòng chống tội phạm về ma túy, “buôn người”, phối hợp phòng chống khủng bố.

Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; kịp thời biểu dương, tôn vinh đối với người có uy tín tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

### **10. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 03-ĐA/TU ngày 12/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới. Đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển dụng, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số (nhất là đối với cán bộ nữ) tham gia cấp ủy, chính quyền và các cơ quan dân cử theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Bố trí sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ là người dân tộc thiểu số vào các vị trí lãnh đạo quản lý, các cấp.

Triển khai thực hiện mục tiêu tại Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 01/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Chú trọng thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tăng cường thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.



#### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

##### 1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về công tác dân tộc trong tình hình mới. Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Các huyện, thành phố chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác dân tộc, chính sách dân tộc theo phân cấp quản lý; đồng thời tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc theo tinh thần Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 12/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc.

##### 2. Huy động các nguồn lực để thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

Bổ trí đầy đủ, hợp lý nguồn vốn triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư hỗ trợ cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo đúng chỉ đạo của Trung ương. Lồng ghép các nguồn lực thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn của các chương trình, chính sách khác để hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế cho các hộ gia đình; đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các xã, thôn, bản; hệ thống chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong đi lại, sản xuất, trao đổi hàng hóa.

Hàng năm dành nguồn ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược công tác dân tộc phù hợp với khả năng cân đối của địa phương.

Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp, trong đó có nguồn lực đầu tư từ các dự án ODA và nguồn vốn của các tổ chức quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Huy động, triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại cho các hộ gia đình, các hợp tác xã, doanh nghiệp vay vốn với lãi suất hợp lý để phát triển sản xuất, đầu tư kinh doanh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số; tiếp tục vận động nhân dân tham gia đóng góp, ủng hộ ngày công, vật liệu, kinh phí để xây dựng các công trình hạ tầng, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo trong xây dựng nhà ở, tạo sinh kế phát triển bền vững.

### **3. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc.**

Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các kế hoạch, dự án... để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tiễn của tỉnh, các địa phương, đơn vị. Rà soát, kiến nghị với Trung ương sửa đổi, tích hợp hoặc bãi bỏ các chính sách dân tộc chồng chéo, trùng lặp, không còn phù hợp với điều kiện thực tế. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dành cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó trọng tâm là 03 Chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện công khai, minh bạch và phát huy dân chủ trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án... về công tác dân tộc, chính sách dân tộc để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội kịp thời nắm bắt, tham gia quản lý, giám sát và phản biện xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của các chương trình, chính sách đã ban hành; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm các chương trình, dự án theo định kỳ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những khó khăn, hạn chế, bất cập. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách.

### **4. Kiến toàn bộ máy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc**

Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chỉ đạo thống nhất trong công tác bố trí cán bộ, công chức theo dõi, triển khai công tác dân tộc ở cấp xã. Xác định, phân công rõ vai trò, trách nhiệm giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn.

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2025 nói chung và lĩnh vực công tác dân tộc nói riêng; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trong quản lý Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp các ngành đối với thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

### **5. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc**

Các cấp, các ngành chủ động xây dựng và ban hành các đề án, kế hoạch để triển khai Chiến lược công tác dân tộc, trong đó bám sát vào các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ

XVII để thực hiện. Nghiên cứu, ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội và tập quán của người dân tộc thiểu số.

Thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc do Trung ương ban hành. Triển khai tốt các nhiệm vụ chủ yếu về: Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; củng cố an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo đồng bào vùng dân tộc thiểu số; phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phát triển thương mại - du lịch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe; bảo tồn, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường vùng dân tộc thiểu số. Tập trung đầu tư phát triển địa bàn đặc biệt khó khăn, phấn đấu thu hẹp khoảng cách phát triển.

#### **6. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

Tập trung phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc, bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định chính trị vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Chú trọng tuyên truyền Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo phù hợp với từng địa bàn và phong tục tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của người dân tộc thiểu số. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động nhằm phát huy nội lực và khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số để vươn lên thoát nghèo bền vững.

#### **7. Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi về các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, mạng internet trong đời sống và sản xuất; xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin; mở lớp đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công

nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời cũng đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho người làm công tác dân tộc.

Thực hiện bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, theo đó các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số dưới dạng cơ sở dữ liệu số hoá, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu rộng rãi trong cộng đồng.

## **V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

Tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh. Chủ động tham mưu triển khai thực hiện kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030.

Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời chủ động đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm phát triển nhanh và bền vững vùng dân tộc thiểu số.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030.

Thẩm định các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đề xuất, bố trí, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư, hỗ trợ, phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Căn cứ vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước 5 năm và hằng năm bố trí cho các công trình, dự án để thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh theo cơ cấu nguồn vốn đã được xác định cụ thể cho cả giai đoạn và hằng năm.

### **3. Sở Tài chính**

Căn cứ vào mức phân bổ, hỗ trợ từ ngân sách trung ương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm cho các cơ quan, đơn

vị thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược công tác dân tộc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thanh quyết toán kinh phí, việc tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

#### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện công tác quy hoạch, ổn định dân cư; tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất để từng bước ổn định đời sống; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế hàng hóa nông lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị để nâng cao thu nhập. Tổ chức thực hiện các nội dung khác thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn được nêu trong Kế hoạch này. Phối hợp với Ban Dân tộc, các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **5. Sở Nội vụ**

Thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của Ban Dân tộc tỉnh; phối hợp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc cấp huyện theo quy định, hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

Hàng năm, tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Kết luận số 412-KL/TU ngày 16/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số đảm bảo mục tiêu đã đề ra. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với cấp có thẩm quyền về tuyển dụng công chức, viên chức (cấp huyện, cấp tỉnh) công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, huyện xã phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

Tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tín ngưỡng, tôn giáo. Kịp thời phổ biến, tuyên truyền chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho nhân dân, đặc biệt là chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

#### **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì tham mưu về việc phát triển hệ thống các trường ở các vùng dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt là hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.



Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách đối với học sinh người dân tộc thiểu số và học sinh dân tộc thiểu số rất ít người. Tăng cường việc ứng dụng trong dạy và kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số.

### **7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách về dạy nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững, trong đó chú trọng đến các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phòng, chống các tệ nạn xã hội, tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **8. Sở Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất việc đầu tư, phát triển các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn bản; thực hiện bố trí cán bộ y tế công tác ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; công tác khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Hướng dẫn, kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở. Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giữ gìn vệ sinh môi trường ở vùng nông thôn miền núi. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện công tác truyền thông ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

### **9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành có liên quan xây dựng thiết chế văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ trì thực hiện công tác nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lưu giữ di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất việc bảo tồn phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

### **10. Sở Khoa học và Công nghệ**

Tham mưu tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp đề xuất các đề tài nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị



văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; đặt hàng các nhiệm vụ cấp quốc gia và các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 triển khai trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân về thủ tục, hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật; chú trọng tạo lập và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương.

### **11. Sở Tư pháp**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý; chỉ đạo các tổ chức trợ giúp pháp lý nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật cho cán bộ và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **12. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh**

Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước.

Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh; về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các lực lượng thù địch nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang đấu tranh làm thất bại âm mưu của thế lực thù địch.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ tốt cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **13. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp, đôn đốc, các địa phương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

### **14. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

### **15. Sở Ngoại vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư để thu hút, kêu gọi đầu tư của cộng đồng quốc tế nhằm tăng nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **16. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Chủ trì thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn, nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

### **17. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội ... trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **18. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan**

Căn cứ nội dung Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định.

Lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chiến lược công tác dân tộc của tỉnh đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

### **19. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2030. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở. Huy động các nguồn lực hợp pháp để lồng ghép thực hiện thắng lợi các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; rà soát, bổ sung, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nâng cao chất lượng cán bộ, công chức vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện. Giữ vững an ninh, quốc phòng; làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia tổ chức triển khai

thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên về Chiến lược công tác dân tộc và các chế độ, chính sách đối với người dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

*(Có biểu phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc. Chủ động tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Giao cho Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành chức năng liên quan nghiêm túc thực hiện; trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Ban Dân tộc tổng hợp) để xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KT (Toàn) .

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

## BIỂU TỔNG HỢP

**Nội dung nhiệm vụ thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045**  
(Kèm theo Kế hoạch số 130 /KH-UBND ngày 06/ 7 /2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	<b>Nội dung Kế hoạch, nhiệm vụ xây dựng để thực hiện đến năm 2030</b>			
1	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2022-2030
2	Chủ trì triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2022-2030
3	Rà soát phân định các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo khu vực I, II, III giai đoạn 2025-2030	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Theo chỉ đạo của TƯ
4	Tham mưu xây dựng quyết định về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy và biên chế của Ban Dân tộc tỉnh; bổ sung hoàn thiện bản mô tả, xác vị trí việc làm của Ban Dân tộc	Ban Dân tộc	Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan	Năm 2022 và theo chỉ đạo của TƯ
5	Kế hoạch tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Tuyên Quang lần thứ II (năm 2023), lần thứ III (năm 2025), lần thứ IV (năm 2027), lần thứ V (năm 2029)	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Các năm 2023, 2025, 2027, 2029
6	Kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV, V	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2024, 2029
7	Tham gia điều tra, thống kê thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc	Cục Thống kê, UBND huyện, thành phố	Năm 2024, 2029
8	Nghiên cứu, đề xuất Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách đặc thù hỗ trợ DTTS còn nhiều khó khăn, giai đoạn 2025-2030	Ban Dân tộc	Các sở, ngành, UBND huyện	Năm 2024
9	Cấp và quản lý mã số vùng trồng các sản phẩm hàng hóa nông sản tỉnh Tuyên Quang đối với các sản phẩm: Chè, Bưởi, Cam... phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố, các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2022-2025
10	Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, có truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố, các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2022-2025

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Đề án phát triển vùng sản xuất chè chất lượng phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan	Giai đoạn 2022-2025
12	Ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đề xuất các đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai thực hiện tại địa bàn các xã vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
13	Tham mưu đặt hàng các nhiệm vụ cấp quốc gia và các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
14	Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ. Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân về thủ tục, hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Đề xuất, trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
15	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động - TB và XH	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025
16	Phát triển hệ thống kênh phân phối hàng Việt trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2022-2030
17	Xây dựng chương trình nghiên cứu, phục dựng bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2022-2030
18	Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS, đầu tư bảo tồn làng, bản truyền thống các đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố; Ban Quản lý các khu DL tỉnh	Giai đoạn 2022-2030
19	Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan các loại hình văn hóa nghệ thuật của đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công thương, TT xúc tiến đầu tư tỉnh, UBND huyện, TP	Năm 2024 và 2028
20	Triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành phố	Sau khi phê duyệt ĐA
21	Triển khai thực hiện Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành phố	Sau khi phê duyệt ĐA
22	Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành phố	Sau khi phê duyệt ĐA

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>II</b>	<b>Nội dung Kế hoạch, nhiệm vụ đã xây dựng cần tiếp tục thực hiện</b>			
1	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc	Sở Tư pháp, UBND huyện, TP	Hàng năm
2	Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2022-2025
3	Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2022-2025
4	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025
5	Kế hoạch bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban Dân tộc tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2022-2025
6	Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 30/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2018-2025
7	Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố và các xã	Giai đoạn 2021-2025
8	Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035 được UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố và các xã	Giai đoạn 2016-2025
9	Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố và các xã	Giai đoạn 2021-2025
10	Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2035	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030



TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
12	Triển khai thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết, Đề án phát triển thủy sản Tuyên truyền phát triển thủy sản theo hướng thâm canh, liên kết, công nghệ sạch, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, đặc biệt các loại đặc sản, có giá trị kinh tế cao	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2022-2025
13	Thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện và UBND các xã hưởng lợi	Giai đoạn 2022-2025
14	Khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, liên kết thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
15	Kế hoạch phát triển hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Hàng năm
16	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bảo trì, nâng cấp hệ thống điện để đảm bảo cho các hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và điện an toàn từ các nguồn theo kế hoạch	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
17	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị hoàn thành mục tiêu về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phát triển hệ thống trường PTDT nội trú, PTDT bán trú, nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc học sinh dân tộc thiểu số; tăng tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS, THPT; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 và các Đề án, Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2022-2030
18	Triển khai thực hiện các chính sách cho học sinh dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
19	Tham mưu triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số	Sở Lao động - TB và XH	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025
20	Lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa cấp quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030
21	Triển khai Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố, Ban Quản lý các khu DL tỉnh	Giai đoạn 2021-2030

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
22	Triển khai Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025
23	Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
24	<b>Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức và công chức xã là người dân tộc thiểu số</b>	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND huyện, TP	Hàng năm
25	Củng cố, xây dựng hệ thống chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
26	Tổ chức các hoạt động truyền thông về pháp luật cho người dân tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
27	Biên soạn tài liệu truyền truyền pháp luật cung cấp cho người dân tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
28	Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Hàng năm
29	Xây dựng chuyên mục truyền truyền pháp luật trên sóng phát thanh, TH	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
30	Thiết kế mẫu nhà ở cho hộ nghèo, để xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, TP	Năm 2022
31	Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch trong vùng dân tộc thiểu số;	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, có liên quan, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
32	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, có liên quan, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
33	Hướng dẫn thực hiện hồ sơ, quy trình, thủ tục và cho vay vốn; Kiểm tra, giám sát quá trình vay, sử dụng và trả nợ của đối tượng vay vốn theo quy định.	Ngân hàng CSXH tỉnh	Các sở, ban, ngành, có liên quan, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
34	Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số	Đài PTTH tỉnh	Cơ quan đơn vị liên quan	Hàng năm
35	Triển khai các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế, ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, có liên quan, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
36	Triển khai thực hiện các chiến lược giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng dân số và sức khỏe sinh sản; phòng chống suy dinh dưỡng; Chương trình quốc gia an	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, có liên quan, UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	toàn thực phẩm; Triển khai các đề án quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế giai đoạn 2021-2030			
37	Tham mưu xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Phối hợp giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.	Bộ CHQS tỉnh	Cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, nhà trường	Thường xuyên
38	Tuyển sinh, đào tạo sinh viên đại học là người DTTS trên địa bàn tỉnh	Trường Đại học Tân Trào	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
39	Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, chọn tạo, sản xuất giống cây trồng chất lượng cao phát triển các vùng chuyên canh có thế mạnh của tỉnh	Trường Đại học Tân Trào	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thành phố	Hàng năm